|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/NĐ-CP |  *Hà Nội, ngày   tháng   năm 2024* |

**DỰ THẢO NGÀY 08/03/2024**

**NGHỊ ĐỊNH**

Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ*[*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-To-chuc-chinh-phu-va-Luat-To-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-sua-doi-2019-411945.aspx)*ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.*

# Chương I

# QUY ĐỊNH CHUNG

## Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật đối với tổ chức, cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Nghị định này áp dụng đối với:

a) Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật;

b) Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật;

c) Cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến phòng, chống dịch bệnh động vật.

## Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ sở sản xuất* là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

2. *Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật* là người trực tiếp thực hiện một hoặc nhiều các hoạt động sau: thống kê và xác nhận thiệt hại do dịch bệnh; bắt, giữ động vật, tiêu hủy động vật, xử lý chó thả rông; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; tiêm phòng; lấy mẫu bệnh phẩm, mổ khám, chẩn đoán bệnh động vật; điều tra, xác minh ổ dịch; trực tổ, chốt, trạm kiểm soát dịch bệnh; người tham gia thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật của các cơ quan, đơn vị nhà nước có thẩm quyền.

## Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Thực hiện hỗ trợ công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, đúng định mức, đúng thiệt hại, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, không để xảy ra trục lợi chính sách, tiêu cực, lãng phí.

2. Trong trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ cho cùng một nội dung hỗ trợ, cơ sơ sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

## Điều 4. Nội dung hỗ trợ

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật bao gồm:

1. Hỗ trợ một phần kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp bị thiệt hại do phải tiêu hủy động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh và sản phẩm động vật mang mầm bệnh đối với các bệnh thuộc điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

2. Hỗ trợ một phần kinh phí hoặc tiền công lao động cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.

3. Hỗ trợ kinh phí tiêm dự phòng phơi nhiễm và chi phí điều trị tại cơ sở y tế công lập cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật có nguy cơ bị phơi nhiễm hoặc mắc bệnh truyền lây từ động vật sang người trong thời gian tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.

# Chương II

# CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

# Mục 1. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

## Điều 5. Điều kiện hỗ trợ

1. Đối với cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc bệnh do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật.

b) Chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản tại khu vực được phép theo quy định của cấp có thẩm quyền và thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi, đăng ký nuôi trồng thuỷ sản theo quy định của pháp luật;

c) Đã thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, tiêu hủy động vật theo quy định của pháp luật;

d) Trường hợp đã công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp thuộc vùng đã công bố dịch theo quy định của pháp luật phải được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật có dấu hiệu mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật đã công bố;

Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải có kết quả xét nghiệm dương tính hoặc được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật có dấu hiệu mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật theo quy định tại điểm a khoản này.

2. Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật phải được cơ quan, đơn vị nhà nước có thẩm quyền phân công hoặc huy động bằng văn bản.

## Điều 6. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất và doanh nghiệp

1. Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn:

a) Lợn: 40.000 đồng/kg hơi;

b) Trâu, bò, ngựa, dê: 50.000 đồng/kg hơi;

c) Cừu, hươu: 55.000 đồng/kg hơi;

d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cút, bồ câu: 35.000 đồng/kg hơi;

đ) Trứng gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cút, bồ câu : 20.000 đồng/kg.

e) Động vật trên cạn khác, sản phẩm động vật bị thiệt hại chưa được quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và yêu cầu thực tế tại địa phương để quy định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp.

2. Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản (tính theo số lượng con giống đã thả nuôi hoặc trọng lượng thủy sản thực tế bị tiêu hủy):

a) Đối với tôm sú, tôm thẻ, tôm nước ngọt: 50 đồng/con giống (tôm post larvae) hoặc không quá 30.000 đồng/kg tôm bị tiêu hủy;

b) Đối với tôm hùm: 5.000 đồng/con giống hoặc không quá 200.000 đồng/kg tôm hùm bị tiêu hủy;

c) Đối với cá tra và cá nước ngọt khác: 500 đồng/con giống hoặc không quá 25.000 đồng/kg cá tra và không quá 40.000 đồng/kg cá nước ngọt bị tiêu hủy;

d) Đối với cá nước lạnh (cá hồi, cá tầm): 500 đồng/con giống cá tầm, 1.500 đồng/ con giống cá hồi hoặc không quá 50.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy;

đ) Đối với cá biển, cá nước lợ: 500 đồng/con giống hoặc không quá 50.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy;

e) Đối với nhuyễn thể và các loài thủy sản khác: 300 đồng/con giống hoặc không quá 50.000 đồng/kg động vật thủy sản bị tiêu hủy; trường hợp không xác định được trọng lượng tiêu hủy thì hỗ trợ không quá 10.000.000 đồng/ha.

g) Động vật thủy sản khác bị thiệt hại chưa được quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và yêu cầu thực tế tại địa phương để quy định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp.

3. Hỗ trợ kinh phí đối với doanh nghiệp bằng 70% mức hỗ trợ cơ sở sản xuất quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

## Điều 7. Mức hỗ trợ đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật

1. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: Được hỗ trợ 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết và 100% kinh phí quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này (sau khi đã trừ phần chi trả của Bảo hiểm y tế).

2. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật : Được hỗ trợ 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết và 100% kinh phí quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này (sau khi đã trừ phần chi trả của Bảo hiểm y tế).

## Điều 8. Nguồn lực, cơ chế hỗ trợ

1. Nguồn lực

a) Ngân sách trung ương;

b) Ngân sách địa phương;

c) Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ chế hỗ trợ kinh phí

a) Các địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương: ngân sách trung ương hỗ trợ 80% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại;

b) Các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 20% trở xuống: ngân sách trung ương hỗ trợ 70% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại;

c) Các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ trên 20% đến 60%: ngân sách trung ương hỗ trợ 50% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại;

d) Các địa phương còn lại do ngân sách địa phương đảm bảo.

3. Các quy định khác

a) Các địa phương huy động thêm tối đa 70% Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật.

b) Trường hợp các địa phương có mức độ thiệt hại lớn, nếu phần ngân sách địa phương đảm bảo vượt quá nguồn lực của địa phương gồm: 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã) và 70% Quỹ dự trữ tài chính địa phươngthì ngân sách trung ương sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch vượt quá nguồn lực của địa phương để các tỉnh, thành phố có dự nguồn để thực hiện.

# Mục 2. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

## Điều 9. Trình tự, thủ tục hỗ trợ thiệt hại thực hiện tại cấp xã

1. Chủ cơ sở sản xuất, chủ doanh nghiệp bị thiệt hại do dịch bệnh động vật nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi sản xuất (sau đây gọi chung là Uỷ ban nhân dân cấp xã) theo một trong các hình thức: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật theo Mẫu số 1 hoặc Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao Biên bản tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Tài liệu chứng minh là doanh nghiệp nhỏ và vừa (đối với doanh nghiệp); Tài liệu chứng minh là đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ (đối với đơn vi sự nghiệp công lập).

2. Thời điểm nộp hồ sơ

 a) Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này sau khi hoàn thành tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật cuối cùng.

b) Trường hợp công bố dịch: chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này sau khi cơ quan có thẩm quyền công bố hết dịch.

3. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo cho chủ cơ sở sản xuất, chủ doanh nghiệp bằng văn bản để hoàn thiện.

4. Thẩm định hồ sơ:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định, bao gồm: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã làm tổ trưởng; thành viên là công chức cấp xã có liên quan, đại diện tổ chức chính trị - xã hội, nhân viên thú y cấp xã, đại diện thôn, ấp, bản, tổ dân phố. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định theo các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này và hoàn thiện danh sách các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp được và không được hỗ trợ kèm theo lý do;

b) Tổ thẩm định niêm yết công khai kết quả thẩm định quy định tại điểm a khoản này trong vòng 05 ngày làm việc tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã để nhân dân theo dõi, giám sát;

c) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, Tổ thẩm định hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời trình Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản thông báo cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp có hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết và nêu rõ lý do.

Trường hợp có kiến nghị phản ánh trong thời gian niêm yết, Tổ thẩm định tổng hợp và trả lời các kiến nghị. Đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết đối với các trường hợp không đồng ý với trả lời của Tổ thẩm định.

## Điều 10. Trình tự, thủ tục hỗ trợ thiệt hại thực hiện tại cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) theo một trong các hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hết thời gian niêm yết. Hồ sơ gồm:

a) Hồ sơ của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp bị thiệt hại do dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này;

b) Báo cáo kết quả thẩm định theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 9 Nghị định này.

2. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã bằng văn bản để hoàn thiện.

3. Thẩm định hồ sơ

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định, bao gồm: Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm tổ trưởng; các thành viên là lãnh đạo các phòng chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân cấp huyện, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định và hoàn thiện danh sách các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp được và không được hỗ trợ kèm theo lý do;

b) Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày thẩm định xong hồ sơ, Tổ thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ đối với các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đủ điều kiện hỗ trợ. Đồng thời trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở sản xuất, doanh nghiệp không đủ điều kiện được hỗ trợ và nêu rõ lý do. Kết quả hỗ trợ phải được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc, đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã để nhân dân theo dõi, giám sát.

## Điều 11. Hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật

1. Đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 1 Điều 7 Nghị định này: Cơ quan, đơn vị huy động người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật có trách nhiệm thanh toán tiền hỗ trợ.

2. Đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 2 Điều 7 Nghị định này:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chấm công, tổng hợp kinh phí hỗ trợ và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ cùng thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật của các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và ban hành quyết định hỗ trợ đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật theo trình tự quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 10 Nghị định này. Trường hợp không được hỗ trợ, Ủy bản nhân dân huyện phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã bằng văn bản và nêu rõ lý do.

## Điều 12. Quy trình hỗ trợ

1. Trường hợp ngân sách cấp huyện đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ.

2. Trường hợp ngân sách cấp huyện không đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thông qua Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đề nghị bổ sung ngân sách trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí bổ sung ngân sách trong đó giải trình cụ thể số kinh phí thiếu để chi trả, thanh toán cho hoạt động hỗ trợ nêu tại Điều 10 và khoản 2 Điều 11 Nghị định này;

b) Bản tổng hợp kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệpngười tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật và các quyết định hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 và điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định này.

3. Trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để bổ sung cho ngân sách cấp huyện thực hiện hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định tại Nghị định này;

4. Đối với những tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc diện được hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản đề nghị hỗ trợ gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở kết quả thực hiện chi của các địa phương (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước) theo quy định.

# Chương III

# ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

## Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

 Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ ngành liên quan đôn đốc, kiểm tra giám sát và xử lý những vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện Nghị định này.

2. Bộ Tài chính:

Căn cứ quy định tại Nghị định này và báo cáo kết quả thực hiện chi của các địa phương (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước), Bộ Tài chính quyết định hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương cho từng địa phương. Trường hợp dịch bệnh động vật xảy ra trên phạm vi lớn hoặc ngân sách địa phương không đủ nguồn lực để thực hiện, căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính quyết định bổ sung cho ngân sách địa phương bằng 70% mức dự kiến ngân sách trung ương hỗ trợ để kịp thời thực hiện chính sách. Sau khi địa phương có báo cáo kết quả thực chi ngân sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước), Bộ Tài chính bổ sung phần kinh phí hỗ trợ còn thiếu hoặc thu hồi kinh phí đã bổ sung còn dư trên cơ sở thực tế hỗ trợ các đối tượng theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Hàng năm xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; phê duyệt và bố trí đầy đủ kinh phí, nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch. Khi có dịch bệnh động vật xảy ra, trường hợp vượt quá ngân sách trong Kế hoạch thì bổ sung kinh phí; trong đó phải lưu ý đảm bảo các nguồn lực (nhiên liệu, vật tư, dụng cụ, bảo hộ, thuê máy móc, phương tiện cơ giới) để tiêu hủy, bắt giữ, giết mổ bắt buộc động vật do dịch bệnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

b) Tổ chức kiểm kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra, chủ động thực hiện công tác hỗ trợ từ nguồn ngân sách của địa phương, các nguồn lực hợp pháp khác để kịp thời phòng, chống dịch bệnh; tổng hợp báo cáo, đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ trung ương gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo;

c) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện việc hỗ trợ trực tiếp đến các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp bị thiệt hại đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện hỗ trợ, không để xảy ra trục lợi chính sách, tiêu cực, lãng phí;

d) Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác và yêu cầu thực tế tại địa phương, trường hợp địa phương quyết định mức hỗ trợ khác mức quy định tại Nghị định này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh cho từng loại động vật nuôi trên địa bàn nhưng mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 1,5 lần mức quy định tại Điều 6 Nghị định này; mức hỗ trợ tiền công lao động cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn nhưng mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 02 lần mức tiền công quy định tại Điều 7 Nghị định này (ngân sách địa phương đảm bảo cho phần tăng thêm ngoài quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định này);

đ) Thực hiện công khai chính sách và mức hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại thôn, xã, bảo đảm hỗ trợ trực tiếp đến người chăn nuôi bị thiệt hại; mức bồi dưỡng cho các lực lượng tham gia phòng, chống dịch theo quy định;

e) Tổ chức xử lý tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh và sản phẩm động vật mang mầm bệnh kịp thời, bảo đảm yêu cầu không để lây lan dịch bệnh, không để gây ô nhiễm môi trường; tổ chức tốt công tác kiểm dịch vận chuyển động vật, kiểm soát giết mổ, mua bán thịt động vật và các sản phẩm động vật đúng quy định của pháp luật hiện hành, theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

g) Kết thúc đợt dịch bệnh hoặc cuối năm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính kết quả thực hiện theo các Mẫu số 3, Mẫu số 4 và Mẫu số 5 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định;

h) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cơ quan liên quan tổ chức giám sát việc thực hiện hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.

## Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.

2. Không áp dụng các quy định về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

3. Điều khoản chuyển tiếp: Thiệt hại do dịch bệnh động vật xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực, việc hỗ trợ thiệt hại được thực hiện theo quy định tại thời điểm xảy ra dịch bệnh.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ cổng TTĐT các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, NN.  | **TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |

#

# PHỤ LỤC

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THIỆT HẠI DO DỊCH BỆNH VÀ MẪU BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ***(Kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 1 | Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn. |
| Mẫu số 2 | Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh thủy sản. |
| Mẫu số 3 | Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp bị thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn  |
| Mẫu số 4 | Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp thiệt hại do dịch bệnh thủy sản |
| Mẫu số 5 | Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh và các kinh phí phòng, chống dịch bệnh |

**Mẫu số 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn …... |

Tôi tên là: …………………………Số CCCD : ………………………Ngày cấp :….………..

Địa chỉ :…………………………………………………………………………………………

Nơi sản xuất ……………………………………………………………………………………

Kê khai số lượng động vật, sản phẩm động vật bị thiệt hại do dịch bệnh như sau:

Đợt dịch bệnh: …………………………Tên dịch bệnh:………………………………………

Ngày tiêu hủy: …………………………………………………………………………………

1. Đối tượng tiêu hủy 1: ………………………..….

Số lượng tiêu hủy: ……………….. con; Khối lượng tiêu hủy: …………… kg

2. Đối tượng tiêu hủy 2: ……………………………

Số lượng tiêu hủy: ……………….. con ; Khối lượng tiêu hủy: …………… kg

3. Đối tượng tiêu hủy 3: ……………………………

Số lượng tiêu hủy: ……………….. con ; Khối lượng tiêu hủy:…………… kg

………………………………………………………………………………………………..

Hồ sơ gồm có (theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này): …………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

(Kèm theo các tài liệu liên quan chứng minh cơ sở đáp ứng Điều kiện hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này)

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)..................…..xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của …………………………………..

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

\* Ghi chú: không cần ghi số lượng tiêu hủy đối với trứng gia cầm.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………,ngày ….. tháng ….. năm 20………***Người làm đơn***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

**Mẫu số 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh thủy sản**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Ủy ban nhân dân xã, phường …..  |

Tôi tên là: ………………… Số CCCD……………… Ngày cấp….…… Nơi cấp …………

Địa chỉ: ………………………………………………………………………………………

Kê khai diện tích nuôi trồng thủy sản và diện tích bị thiệt hại do dịch bệnh như sau:

Địa chỉ khu vực nuôi: ………………………………………………………………………..

Loài thủy sản nuôi: ………………………………………………………………………….

Hình thức nuôi: ……………………………………………………………………………..

Tổng diện tích mặt nước nuôi thủy sản: ……………………..ha hoặc.................... m3 (ao/ bể hoặc lồng/ bè).

Thời điểm thả giống: ……………………………………………………………………………

Số lượng giống thả nuôi: ………………… con, nguồn gốc giống: ……………………………

Tên dịch bệnh: ………………………………………………………………………………….

Thời gian bị bệnh: Từ ngày …tháng …… năm …… đến ngày …tháng …… năm …….

Thời gian tiêu hủy: Ngày …tháng …… năm ……

Số lượng (hoặc khối lượng hoặc diện tích nuôi) bị tiêu hủy: …………………con /hoặc kg/ hoặc ha

Hồ sơ gồm có (theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này): …………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

(Kèm theo các tài liệu liên quan chứng minh cơ sở đáp ứng Điều kiện hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này)

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường)... xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của …………………………………..

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………,ngày ….. tháng ….. năm 20………***Người làm đơn***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

**ỦY BAN NHÂN DÂN …………………. Mẫu số 3**

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ CƠ SỞ SẢN XUẤT, DOANH NGHIỆP**

**BỊ THIỆT HẠI DO DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN**

(Từ ngày.... tháng.... năm ……. đến ngày ….. tháng.... năm....)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Địa phương (tỉnh, huyện, xã)** | **TỔNG HỢP THIỆT HẠI** | **KINH PHÍ HỖ TRỢ** **(triệu đồng)** |
| **Lợn** | **Trâu, bò, ngựa, dê** | **Cừu, hươu** | **Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cút, bồ câu** | **Trứng gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cút, bồ câu** | **Tổng NSNN hỗ trợ**  | **NSTW hỗ trợ** | **NSĐP đảm bảo**  |
| Con | Kg | Con | Kg | Con | Kg | Con | Kg | Kg |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **I** | **TỔNG SỐ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **CHI TIẾT THEO ĐỊA PHƯƠNG** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:** *UBND cấp huyện, xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp trên; UBND cấp tỉnh sử dụng để báo cáo kết quả thực hiện với các bộ ngành trung ương.*

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

 *….., ngày ….. tháng ….. năm …..*

 **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

 **CHỦ TỊCH** (Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN ………………….. Mẫu số 4**

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ CƠ SỞ SẢN XUẤT, DOANH NGHIỆP**

**BỊ THIỆT HẠI DO DỊCH BỆNH THỦY SẢN**

(Từ ngày…..tháng…..năm…… đến ngày…..tháng…..năm……)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Địa phương (tỉnh, huyện, xã)** | **TỔNG HỢP THIỆT HẠI** | **KINH PHÍ HỖ TRỢ (triệu đồng)** | **Ghi chú** |
| **Tôm (tôm sú, tôm thẻ, tôm nước ngọt)** | **Tôm hùm** | **Cá tra và cá nước ngọt khác** | **Cá nước lạnh (cá hồi, cá tầm)** | **Cá biển, cá nước lợ** | **Nhuyễn thể và các loài thủy sản khác** | **Tổng NSNN hỗ trợ**  | **NSTW hỗ trợ** | **NSĐP đảm bảo**  |
| Con | Kg | Con | Kg | Con | Kg | Con | Kg | Con | Kg | Con | Kg (hoặc ha) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |
| **I** | **TỔNG SỐ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **CHI TIẾT THEO ĐỊA PHƯƠNG** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:****UBND cấp huyện, xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp trên; UBND cấp tỉnh sử dụng để báo cáo kết quả thực hiện với các bộ ngành trung ương.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | *….., ngày ….. tháng ….. năm …..***TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH**(Ký tên đóng dấu) |

**ỦY BAN NHÂN DÂN …………………. Mẫu số 5**

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ**

**NGƯỜI THAM GIA PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

(Từ ngày.... tháng.... năm ……. đến ngày ….. tháng.... năm....)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Địa phương (tỉnh, huyện, xã)** | **Kinh phí hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này****(triệu đồng)** |
| **Tổng NSNN hỗ trợ**  | **NSTW hỗ trợ**  | **NSĐP đảm bảo**  |
| 1 | 2 | 4 | 5 | 6 |
| **I** | **TỔNG SỐ** |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| **II** | **CHI TIẾT THEO ĐỊA PHƯƠNG** |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |

**Ghi chú:** *UBND cấp huyện, xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp trên; UBND cấp tỉnh sử dụng để báo cáo kết quả thực hiện với các bộ ngành trung ương.*

 *….., ngày ….. tháng ….. năm …..*

 **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

 **CHỦ TỊCH** (Ký tên, đóng dấu)

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |